

Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 05 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1980 và chị Lô Thị H, sinh năm 1988; đều có cùng địa chỉ: xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Đình H và chị Lô Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa anh H và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Anh Nguyễn Đình H và chị Lô Thị H đều thừa nhận: sau khi kết hôn, anh H và chị H thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn. Nhưng kể từ tháng 4 năm 2019, mâu thuẫn giữa anh H và chị H trở nên trầm trọng hơn. Nguyên nhân do điều kiện kinh

tế khó khăn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng và thiếu tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù đã được Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh H, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Lô Thị H có 01 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010. Anh H, chị H thỏa thuận: chị H trực tiếp nuôi cháu A; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét, thỏa thuận của anh Nguyễn Đình H và chị Lô Thị H hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Lô Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình H và chị Lô Thị H thỏa thuận: anh Hùng chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Xét thỏa thuận của anh H, chị H hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình H và chị Lô Thị H.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 cho chị Lô Thị H trực tiếp nuôi. Anh Nguyễn Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lô Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng anh Nguyễn Đình H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Lô Thị H không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: anh Nguyễn Đình H chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005663 ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền